

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.97	0.0
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.40	-5.4
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.50	-3.2
USD/VND	25,144	0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	3.9	-0.4
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.8	-0.4

Ngày 8/8, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.262 VND/USD, tăng 12 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.049 - 25.475 VND/USD.

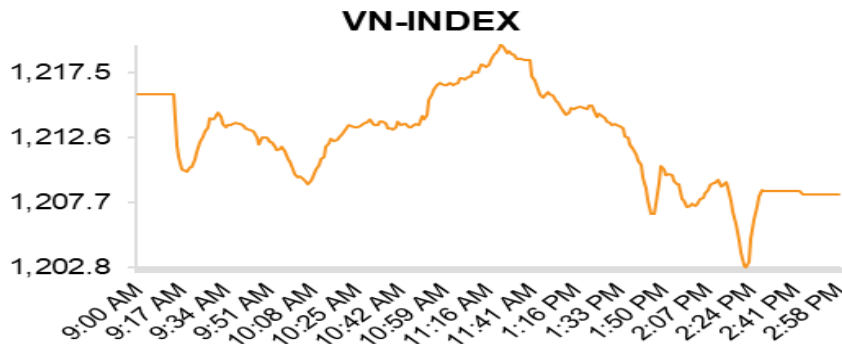
Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,387.70	-0.1	1.0	24.1	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	74.79	-0.6	-9.2	-9.8	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	77.80	-0.7	-9.3	-9.7	
Thép (USD/tấn)	477.1	-0.3	-6.4	-8.0	
Thịt heo (USD/kg)	2.9	0.0	10.2	17.8	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	0.2	-14.9	

Lượng vàng thời do Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) nắm giữ trong tháng 7 không đổi ở mức 72,8 triệu ounce. Đây là tháng thứ ba không có báo cáo mua vào nào.

	Giá đóng cửa	Thị trường vốn và Vĩ mô	Thay đổi (%)
Dow Jones	38,763	-0.6	
NASDAQ	17,867	-1.2	
S&P500	8,079	-1.1	
FTSE 100	17,475	-0.8	
Nikkei 225	34,831	-0.7	
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,343	0.0	
KOSPI Index	2,557	-0.5	

- Theo dữ liệu do Tổng cục Hải quan Trung Quốc vừa công bố, vào tháng 7, kim ngạch xuất khẩu đã tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này thấp hơn đáng kể so với ước tính trung vị 9,5% của các nhà kinh tế. Nhập khẩu vượt kỳ vọng và tăng 7,2%, làm giảm thặng dư thương mại xuống 84,65 tỷ USD.
- Xuất khẩu từ Đài Loan tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước lên 37,15 tỷ USD vào tháng 7 năm 2024, giảm mạnh so với mức cao nhất trong hơn hai năm là 23,5% của tháng 6 và không đạt được kỳ vọng của thị trường là tăng 6,1%.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.9	0.1%	33.0	4.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.9	-0.3%	53.1	3.2
Năng lượng	1.8	-0.3%	17.7	2.0
Tài chính	43.3	-0.8%	10.8	1.7
Chăm sóc sức khỏe	0.8	-1.3%	18.9	2.6
Công nghiệp	8.4	-0.9%	39.5	2.3
Công nghệ thông tin	4.0	-0.6%	24.9	6.1
Vật liệu xây dựng	9.0	-1.6%	24.5	1.9
Bất động sản	13.1	-0.6%	39.5	1.6
Dịch vụ tiện ích	6.6	1.6%	21.9	2.3

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

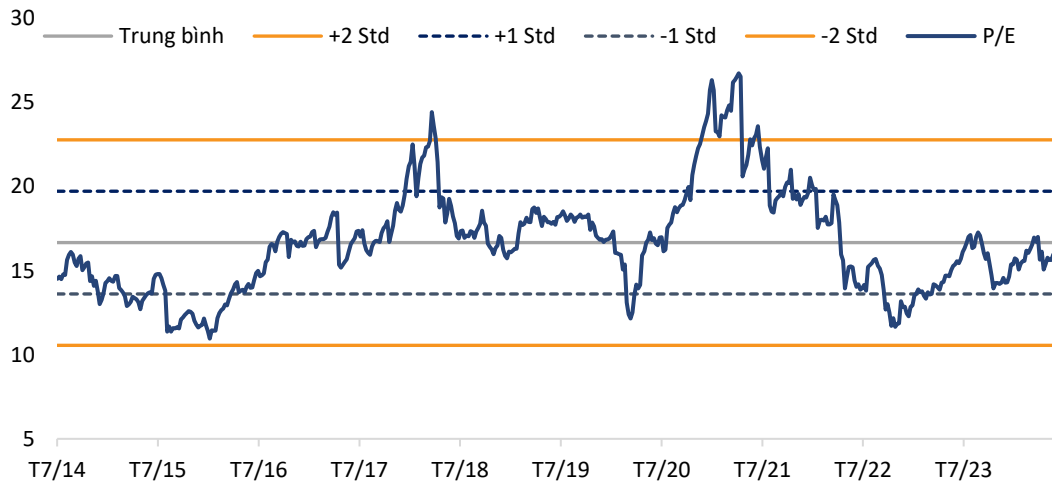
VN-Index rung lắc sau hai phiên giao dịch hồi phục, độ rộng thị trường nghiêng mạnh về phía sắc đỏ. Nhóm ngành đáng chú ý bao gồm Đầu tư công và Dệt may. Kết phiên, chỉ số đóng cửa tại 1208,32 điểm (-7,56 điểm ~ 0,62%), tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 161/257.

Mặc dù biểu hiện của thị trường đã có phần cân bằng hơn khi hôm nay áp lực bán không làm chỉ số mất các mốc quan trọng, thanh khoản thấp và thị trường có một cây nến rút chân cũng cho thấy áp lực bán yếu. Tuy nhiên diễn biến vẫn đang thiên về tiêu cực khi thị trường đã mất xu hướng tăng và chỉ số chưa có nhóm ngành dẫn dắt thực sự tạo đáy trước. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1200/1220.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index								
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nền
↓	↓	↓	↓	↓	→	↑	↓	→

Định giá P/E

Nhận định



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 1.145 tỷ đồng tập trung vào VJC (-333,7 tỷ), VHM (-315,5 tỷ) và TCB (-213,4 tỷ), HPG (-136,7 tỷ), VPB (-72,5 tỷ), SSI (-61,5 tỷ), MWG (-57,1 tỷ), FUEVFNVD (-44,9 tỷ), DGC (-41,8 tỷ), PDR (-40,7 tỷ). Ngược lại, lực mua tập trung vào HDB (323,4 tỷ), VNM (78,2 tỷ), MSN (77,2 tỷ), GAS (52,2 tỷ).